SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM GDNN - GDTX HAI BÀ TRƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Số: 05./TB-TT2*
*" V/v: Lựa chọn tổ chức thẩm định giá"*

*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

# THÔNG BÁO
## Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

*- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*- Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;*

*- Căn cứ Nghị quyết số: 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Thực hiện Điểm A, B Khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô);*

Trung tâm GDNN - GDTX Hai Bà Trưng thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản để ký hợp đồng thẩm định giá tài sản là phòng học để phục vụ việc cho thuê. Cụ thể như sau:

**1. Địa điểm 47 hàng Quạt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội:**

| TT | Loại phòng | Số lượng | Diện tích | Thiết bị đi kèm | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Phòng học | 10 | 49 $m^2$ | Bàn ghế, bảng, điện chiếu sáng, quạt | |

- Hình thức cho thuê: Theo ca học sáng, chiều, tối (2 giờ/1 ca)

**2. Địa điểm 52 phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội:**

| TT | Loại phòng | Số lượng | Diện tích | Thiết bị đi kèm | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Phòng học | 15 | 40 $m^2$ | Bàn ghế, bảng, điện chiếu sáng, quạt | |
| 2 | Phòng học nhỏ | 9 | 25 $m^2$ | Bàn ghế, bảng, điện chiếu sáng, quạt | |

- Hình thức cho thuê: Theo ca học sáng, chiều, tối (2 giờ/1 ca)

**3. Địa điểm số 6 phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội:**

| TT | Loại phòng | Số lượng | Diện tích | Thiết bị đi kèm | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| * | **Nhà B2** | | | | |
| 1 | Phòng làm việc tầng 1 | 03 | 14 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Phòng học tầng 2 | 03 | 30 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt | |
| * | **Nhà B1** | | | | |
| 1 | Phòng làm việc tầng 1 | 03 | 20 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt | |
| 2 | Phòng làm việc tầng 2 và 3 | 02 | 12 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt | |
| 3 | Phòng học tầng 2,3 | 04 | 58 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| * | **Nhà A** | | | | |
| 1 | Phòng học tầng 1 | 04 | 46 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| 2 | Phòng học tầng 2 | 04 | 46 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| 3 | Phòng học tầng 3 | 04 | 46 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| * | **Nhà C** | | | | |
| 1 | Phòng học tầng 1 | 02 | 46 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| 2 | Phòng làm việc tầng 1 | 02 | 23 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt | |
| 3 | Phòng học tầng 2 | 04 | 46 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| 4 | Phòng học tầng 3 | 01 | 46 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |

Hình thức cho thuê:

- Đối với phòng làm việc: thuê theo tháng
- Đối với phòng học: thuê theo ca học sáng, chiều, tối (2 giờ/1 ca)

**4. Địa điểm số 5 ngõ 4A phố Đặng Văn Ngữ, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội:**

| TT | Loại phòng | Số lượng | Diện tích | Thiết bị đi kèm | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| * | **Nhà A** | | | | |
| 1 | Phòng làm việc tầng 1 | 01 | 22 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt | |
| 2 | Phòng làm việc tầng 1 | 01 | 12 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Phòng làm việc tầng 1 | 02 | 19 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt | |
| 4 | Phòng học tầng 1 | 02 | 42 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| 5 | Phòng học tầng 1 | 01 | 26 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| 6 | Phòng học tầng 2 | 02 | 54 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| 7 | Phòng học tầng 2 | 02 | 60 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| * | **Nhà B** | | | | |
| 1 | Phòng làm việc tầng 1 | 01 | 20 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt | |
| 2 | Phòng học tầng 1 | 01 | 46 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| 1 | Phòng học tầng 2 | 01 | 46 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |
| 1 | Phòng học tầng 2 | 01 | 22 $m^2$ | Điện chiếu sáng, quạt, bảng, bàn ghế | |

Hình thức cho thuê:

- Đối với phòng làm việc: thuê theo tháng
- Đối với phòng học: thuê theo ca học sáng, chiều, tối (2 giờ/1 ca)

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá biết, đăng ký.

*** Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

- Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá;
- Văn bản Chào Giá phí thẩm định.
- Hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đủ điều kiện đăng ký kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện, nhân sự, giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu; ...) và các tài liệu khác có liên quan.

**Lưu ý:** Cơ quan không hoàn trả hồ sơ đối với chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 9/11/2026 đến hết ngày 12/11/2026.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá tại Văn phòng Trung tâm GDNN - GDTX Số 2 - Hà Nội. (Địa chỉ: 15 Bùi Ngọc

Dương, phường Bạch Mai, TP Hà Nội). Liên hệ đồng chí Lê Thị Hương Nhài. Sđt: 0974.193.698

***Nơi nhận:***
*- Trang Web TT2*
*- Lưu VT, KT*

**GIÁM ĐỐC**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN SỐ 2 HÀ NỘI

**Nguyễn Thị Tuyết**